

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày 26 – 12 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lãm
2. Ông Trương Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Chính - Kiểm sát Viên

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST - HS ngày 01/11/2022 và Thông báo hoãn phiên tòa số 48/TB-TA ngày 14/11/2022, Thông báo về Việc mở lại phiên tòa số 45/TB-TA ngày 08/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải H, sinh năm 2002, nơi sinh: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị V; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

2. Nguyễn Văn N2 (tên gọi khác: L), sinh năm 2002 tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

3. Trần Hào N, sinh ngày 19/10/2004 tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Minh H và bà Phạm Thị C; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

- Bị hại:

Anh Phan Mạnh C, sinh năm 2002 “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”
Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1973 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Bà Trần Thị T, sinh năm 1977 “có mặt”

Bà Phạm Thị C, sinh năm 1983 “có mặt”

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1962 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Phạm Minh TH, sinh năm 2004 (người đại diện hợp pháp của anh Th: Bà Phạm Thị Th – mẹ đẻ) “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Anh Phạm Trọng H, sinh năm 2000 “vắng mặt”

Anh Lâm N, sinh năm 1999 “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 2005 (người đại diện hợp pháp của anh T: Ông Bùi Ngọc T – bố đẻ)

Bà Trần Thị Y, sinh năm 1988 “vắng mặt”

Bà Lê Khánh V, sinh năm 1994 “vắng mặt”

Anh Lê Minh U, sinh năm 2003 “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30/01/2022 Nguyễn Mạnh C, Lê Khánh V, Lê Minh U đến quán cà phê S do Trần Thị Y làm chủ tại thuộc thôn K, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước để uống cà phê thì gặp nhóm Nguyễn Văn N2, Nguyễn Hải H, Trần Hào N, Lâm N, Bùi Ngọc T, Phạm Trọng H và Phạm Minh Th cũng đang ngồi uống nước tại đây. Do có mâu thuẫn từ trước nên khi thấy C đội nón bảo hiểm đi đến đứng ở bàn bên cạnh cách vị trí N2 ngồi khoảng hai mét thì N2 hỏi C “bạn đến kiếm tôi phải không” rồi dùng tay đánh vài cái vào mặt và bụng của C nên C cúi đầu xuống ôm bụng. Lúc này, H đang đứng chếch về phía bên trái của C cũng cầm ghế được làm bằng gỗ, chân ghế bằng kim loại (sắt) đánh nhiều cái trúng vào vai và 01 cái trúng vào phía sau đầu bên trái của C. Thấy vậy, N cũng cầm ghế được làm bằng gỗ của quán đứng đối diện đánh một cái trúng vào vai của C làm C ngã xuống đất. Sau đó, N2 đi ra xe để về còn H đi vào quán để trả tiền nước, khi H quay ra thấy C đang gọi điện thoại, nghĩ C gọi điện thoại cho người đến đánh mình nên H tiếp tục dùng tay chân

đánh C thì C bỏ chạy. Sau đó, C được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh Viện Đa khoa tỉnh Bình Phước.

Tang vật thu giữ gồm: 01 ghế gỗ màu nâu , 01 ghế gỗ màu vàng đen chân bằng sắt và 01 nón bảo hiểm màu tím, hiệu Fashion.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 175 ngày 13/5/2022 Trung tâm giám định pháp y Bình Phước kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Lỗm sọ vùng chẩm trái đường kính (4 x 2)cm.

- Sẹo chẩm trái kích thước (2,5 x 01)cm gọn, mềm, lành tốt.

-> Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng (có thể có cạnh tác động trực tiếp từ sau ra trước).

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22% (hai mươi hai phần trăm).

Bản Cáo trạng số 50/CTr-VKS ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải H và đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H và Nguyễn Văn N2 cùng mức hình phạt tù 30 tháng đến 36 tháng tù nH cho hưởng án treo;

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Hào N từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Và đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ghế gỗ màu nâu, 01 ghế gỗ màu vàng đen và 01 nón bảo hiểm màu tím hiệu Fashion.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hải H, Nguyễn Văn N2 và Trần Hào N cùng đã khai nhận bản thân đã thực hiện hành V cố ý gây thương tích cho bị hại theo đúng nội dung Cáo trạng đã truy tố. Nay các bị cáo đã nhận biết hành V của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo một mức án thấp để các bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành V, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát Viên tham gia quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành V của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành V phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, như: biên bản xác minh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định pháp y về thương tích; lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 21 giờ ngày 30/01/2022 Nguyễn Văn N2, Nguyễn Hải H và Trần Hào N đã dùng tay và sử dụng ghế được làm bằng gỗ, có chân bằng sắt đánh nhiều cái trúng vào mặt, vai và đầu của anh Phan Mạnh C gây thương tích mất 22% sức lao động.

Khi phạm tội, các bị cáo đã dùng ghế được làm bằng gỗ, có chân bằng sắt là “hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự để gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành V phạm tội; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo nhận thức được Việc gây thương tích cho bị hại là V phạm pháp luật, nH vì sự tức giận do mâu thuẫn trước đó, nên các bị cáo cố ý thực hiện Việc phạm tội. Hành V của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, thân thể của bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng nhằm răn đe, trừng trị, giáo dục đối với các bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét:

- Bị cáo Nguyễn Hải H và bị cáo Nguyễn Văn N2: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ phần thiệt hại cho bị hại, các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H, N2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Bị cáo Trần Hào N: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ phần thiệt hại cho người bị hại, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Khi phạm tội bị cáo N chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại chương XII Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị mức hình phạt đối với: bị cáo H và bị cáo N2 từ 30 tháng đến 36 tháng tù NH cho hưởng án treo, bị cáo N từ 24 tháng đến 30 tháng tù NH cho hưởng án treo là đúng quy định pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành V của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ghế gỗ màu nâu, kích thước khi đang ngồi (60 x 32)cm, kích thước khi gấp lại cao 82cm, rộng 32cm, phần mặt ghế và phần lưng ghế khi gấp lại nằm sát nhau; 01 ghế màu vàng đen, phần mặt ghế làm bằng gỗ màu vàng, phần chân và lưng ghế làm bằng kim loại, kích thước khi để ngồi cao 65cm, rộng 37cm, khi gấp lại nằm sát nhau và 01 nón bảo hiểm màu tím hiệu Fashion, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra các bị cáo H, N2 và N đã bồi thường cho bị hại anh Phan Mạnh C số tiền 130.000.000 đồng, anh C cũng không yêu cầu gì thêm và đã làm đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo H, N2 và N, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hải H, Nguyễn Văn N2, Trần Hào N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N2 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Hào N 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Nguyễn Hải H, Nguyễn Văn N2, Trần Hào N cho Ủy ban nhân dân xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý V phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ghế gỗ màu nâu, kích thước khi đang ngồi (60 x 32)cm, kích thước khi gấp lại cao 82cm, rộng 32cm, phần mặt ghế và phần lưng ghế khi gấp lại nằm sát nhau, 01 ghế màu vàng đen, phần mặt ghế làm bằng gỗ màu vàng, phần chân và lưng ghế làm bằng kim loại, kích thước khi để ngồi cao 65cm, rộng 37cm, khi gấp lại nằm sát nhau và 01 nón bảo hiểm màu tím hiệu Fashion.

(Theo biên bản về Việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0008783 ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

4. Án phí sơ thẩm: áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Hải H, Nguyễn Văn N2, Trần Hào N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**Trần Thị Hải Ly**